

KHẢO SÁT VIỆC THỂ HIỆN ÂM NÓI CỦA SINH VIÊN NĂM HAI, KHOA TIẾNG ANH, TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGOẠI NGỮ - ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG

AN INVESTIGATION INTO THE PERFORMANCE OF LINKING SOUNDS BY SOPHOMORES AT ENGLISH DEPARTMENT, THE UNIVERSITY OF FOREIGN LANGUAGE STUDIES - UNIVERSITY OF DANANG

Nguyễn Thị Kim Thanh¹, Hồ Thị Kiều Oanh²

²Trường Đại học Ngoại ngữ, Đại học Đà Nẵng; oanhhoatieudhnn@yahoo.com

¹Sinh viên lớp 14SPA02, Trường Đại học Ngoại ngữ, Đại học Đà Nẵng; kimthanhnguyen2410@gmail.com

Tóm tắt - Bài viết này nhằm khảo sát việc thể hiện âm nói trong lời nói liên kết của sinh viên năm hai, Khoa tiếng Anh (KTA), Trường Đại học Ngoại ngữ (ĐHNH), Đại học Đà Nẵng (ĐHĐN). Nghiên cứu được tiến hành bằng phương pháp mô tả định tính và định lượng. Dữ liệu được thu từ 108 sinh viên (SV) năm hai KTA, ĐHNH-ĐHĐN thông qua bảng câu hỏi và bài kiểm tra chẩn đoán về phương diện nhận biết và phát âm âm nói. Kết quả nghiên cứu cho thấy phần lớn SV năm hai, KTA, ĐHNH-ĐHĐN đều mắc lỗi nối âm. Những khó khăn và lỗi sai về nối âm của sinh viên cũng được xác định và phân tích để có thể tìm ra nguyên nhân nhằm có biện pháp khắc phục. Cuối cùng, bài viết đề xuất một số giải pháp giúp SV cải thiện sự thể hiện âm nói để có thể giao tiếp lưu loát, tự nhiên và có thể nâng cao khả năng nghe hiểu.

Từ khóa - thể hiện; âm nói; nhận biết; phát âm; khó khăn; lỗi sai; giải pháp.

Abstract - This article attempts to investigate the performance of linking sounds in connected speech by sophomores at English Department (ED), the University of Foreign Language Studies (UFL), University of Danang (UD). The study was conducted with qualitative and quantitative methods. The data was collected from 108 sophomores at ED, UFL-UD through the questionnaire and the diagnostic test on the students' perception and production of linking sounds. The study results show that most of the sophomores at ED, UFL-UD make errors in linking sounds. Their difficulties and errors in linking sounds are detected and analyzed in order to find out the causes and solutions. Finally, the article suggests some solutions to help these students improve their performance of linking sounds to communicate fluently and to improve their listening skills.

Key words - performance; linking sounds; perception; production; difficulties; errors; solutions

1. Đặt vấn đề

Đạt được khả năng giao tiếp tốt với cách nói tự nhiên, trôi chảy là một trong những mục tiêu hàng đầu của người Việt học tiếng Anh. Thực vậy, khi giao tiếp tiếng Anh, người học không nên phát âm các từ rời rạc mà cần thể hiện tính liên kết cao như cách phát âm quen thuộc của người nói tiếng Anh bản ngữ. Trên thực tế, trong mỗi lời nói của họ, hiện tượng nối âm nói riêng và lời nói liên kết nói chung luôn được thể hiện một cách tự nhiên như một thói quen. Vì thế, nếu không có khả năng thể hiện tốt việc nối âm cũng như lời nói liên kết tự nhiên thì người học không thể nghe nói tốt tiếng Anh và có thể sẽ hiểu sai ý của người bản ngữ.

Như vậy, hiện tượng nối âm nói riêng và lời nói liên kết nói chung đóng vai trò quan trọng trong quá trình thụ đắc ngôn ngữ. Tuy nhiên, do sự giao thoa của tiếng Việt mẹ đẻ, người Việt học tiếng Anh khó có thể thực hiện lời nói liên kết tự nhiên trong tiếng Anh. Thậm chí cả những SV chuyên ngữ cũng gặp nhiều khó khăn và mắc lỗi về việc thể hiện âm nói. Thực tế cho thấy SV năm hai, KTA, ĐHNH, ĐHĐN, mặc dù đã học môn "Đã nhập ngữ âm và âm vị học" và nhận ra được sự khác biệt giữa cấu trúc ngữ âm tiếng Anh và tiếng Việt, các em vẫn gặp nhiều khó khăn và mắc nhiều lỗi sai khi thể hiện âm nói. Từ đó, SV cảm thấy không tự tin nên hiếm khi thể hiện âm nói khi phát âm tiếng Anh. Điều này dẫn đến việc SV không thể giao tiếp lưu loát và gặp khó khăn trong việc phát triển kỹ năng nghe hiểu tiếng Anh. Chính điều đó đã trở thành một rào cản lớn đối với SV trên con đường vươn tới thành công trong giao tiếp tiếng Anh. Thực tế này cho thấy cần phải có giải pháp để có thể khắc phục những vấn đề trên.

Đó chính là lý do thôi thúc tác giả bài viết tiến hành nghiên cứu này.

Hiện tượng nối âm nói riêng và lời nói liên kết nói chung là một trong những đề tài thu hút sự quan tâm của nhiều nhà ngữ âm, âm vị học và đặc biệt là những giáo viên (GV) dạy tiếng Anh. Đã có nhiều tác giả viết về âm nói cũng như lời nói liên kết như, Rogerson & Gilbert [1], Wainless & Poms [2], Dauer [3] và McMahon [4]. Mortimer [5] đã định nghĩa hiện tượng nối âm và phân tích các trường hợp hữu quan. Roach [6] cũng đã khẳng định hiện tượng nối âm thường xuất hiện nhiều trong lời nói nhanh tự nhiên thông thường.

Về hiện tượng nối âm, đến nay đã có một số nghiên cứu được thực hiện. Bài nghiên cứu của Huỳnh Anh Tuấn [7] đề cập đến những khía cạnh của lời nói liên kết và đề xuất biện pháp cải thiện cho học sinh nói chung. Nghiên cứu của Huỳnh Thị Ngọc Hoa [8] và Nguyễn Thị Thanh Thanh [9] đã chỉ ra lỗi sai khi thể hiện các khía cạnh của lời nói liên kết mà học sinh lớp 10 và lớp 11 mắc phải. Các bài nghiên cứu trên đã xác định khó khăn của một số đối tượng học tiếng Anh khi thể hiện những khía cạnh của lời nói liên kết và đưa ra các giải pháp khắc phục. Tuy nhiên, chưa có nghiên cứu nào tập trung vào việc thể hiện âm nói của SV năm hai, KTA, ĐHNH, ĐHĐN.

2. Giải quyết vấn đề

2.1. Mục tiêu nghiên cứu

Bài viết nhằm khảo sát thực trạng thể hiện âm nói của SV năm hai, KTA, ĐHNH, ĐHĐN về cả hai phương diện nhận biết và phát âm để tìm ra những lỗi sai và những khó khăn, từ đó đề xuất các giải pháp cải thiện.

2.2. Mục đích nghiên cứu

Để đạt các mục tiêu nghiên cứu trên, bài viết đặt ra những mục đích nghiên cứu sau:

- Phân tích đối chiếu cấu trúc âm tiết tiếng Anh và tiếng Việt.
- Khảo sát thái độ của SV năm hai KTA, ĐHNN-ĐHĐN đối với hiện tượng nối âm.
- Khảo sát sự thể hiện âm nối của SV về phương diện nhận biết và phát âm.
- Tìm ra những khó khăn, lỗi sai khi thể hiện âm nối của SV để xác định nguyên nhân của vấn đề và đề xuất giải pháp phù hợp.

2.3. Câu hỏi nghiên cứu

Để đạt các mục tiêu và mục đích nghiên cứu trên, tác giả bài báo đặt ra các câu hỏi nghiên cứu sau:

- SV năm hai KTA, ĐHNN-ĐHĐN có thái độ như thế nào khi học và thực hành nối âm?
- SV gặp phải những khó khăn và lỗi sai gì khi thể hiện âm nối?
- Biện pháp nào có thể giúp SV vượt qua các khó khăn và cải thiện việc thể hiện âm nối?

2.4. Phạm vi nghiên cứu

Trong lối nói liên kết, có nhiều khía cạnh khác nhau như thêm âm, bớt âm, dị hóa, đồng hóa, nối âm, nuốt âm. Trong phạm vi nghiên cứu của bài báo này, tác giả tập trung nghiên cứu hiện tượng nối âm. Bài viết chủ yếu khảo sát sự thể hiện âm nối của SV năm hai, KTA, ĐHNN, ĐHĐN.

2.5. Giả thuyết nghiên cứu

Bài viết đưa ra giả thuyết rằng do khác biệt về loại hình ngôn ngữ giữa tiếng Anh và tiếng Việt, SV năm hai, KTA, ĐHNN, ĐHĐN có thể gặp nhiều khó khăn và lỗi sai khi thể hiện âm nối.

2.6. Ý nghĩa của bài viết

Bài báo được thực hiện với hy vọng rằng SV năm hai, KTA, ĐHNN, ĐHĐN có một cái nhìn sâu sắc hơn về hiện tượng nối âm cũng như có thể trang bị những phương pháp cải thiện việc thể hiện âm nối để có thể giao tiếp tự nhiên và lưu loát hơn. Đồng thời, nếu SV có thể nối âm một cách thuần thục và tự nhiên thì phát âm của họ sẽ giống người bản ngữ hơn và nhờ đó kĩ năng nghe hiểu tiếng Anh - một kĩ năng khá khó đối với người học - cũng sẽ được cải thiện một cách đáng kể.

2.7. Phương pháp nghiên cứu

Nghiên cứu được tiến hành bằng phương pháp mô tả định tính và định lượng. Dữ liệu được thu từ 108 SV năm hai KTA, ĐHNN-ĐHĐN thông qua bảng câu hỏi và bài kiểm tra chẩn đoán. Bài kiểm tra chẩn đoán gồm 2 phần. Phần A được thiết kế với 4 bài tập nhỏ. Bài I và II nhằm kiểm tra khả năng nhận biết âm nối của SV trong các cụm từ, dãy số và đoạn hội thoại. Bài III và IV kiểm tra khả năng nhận biết âm nối khi nghe các đoạn hội thoại. Phần B gồm các cụm từ và câu mang đặc trưng của hiện tượng nối âm, được thiết kế nhằm yêu cầu SV phát âm chúng trong thời gian được không chế là 1 phút để kiểm tra khả năng phát âm âm nối của SV theo phản

xạ tự nhiên. Các dữ liệu thu được từ phần B đều được ghi âm lại và xử lý dựa vào phân tích phổ của phần mềm hỗ trợ “Speech Analyzer”.

3. Cơ sở lý thuyết

3.1. Các khía cạnh của lối nói liên kết

Theo Crystal [10]: “Connected speech, or connected discourse, in linguistics, is a continuous sequence of sounds forming utterances or conversations in spoken language.” Theo định nghĩa này, lối nói liên kết là chuỗi âm thanh liên tục tạo nên lời nói. Thật vậy, người bản ngữ không nói từng từ rời rạc mà kết nối theo những quy luật định sẵn về: nối âm, những dạng âm mạnh, yếu, nhịp, đồng hóa và lướt âm. Thực vậy, theo Skandera & Burleigh [11]: “The various aspects of connected speech can be grouped together under five headings: linking, strong and weak forms, rhythm, assimilation, and elision.”

3.2. Hiện tượng nối âm

Mortimer [5] định nghĩa nối âm là quá trình mà âm cuối của từ đứng trước nối với âm đầu của từ sau để tạo nên tính trôi chảy và lưu loát trong giao tiếp. Theo Dauer [3]: “Linking means that words should be joined smoothly to each other without adding extra sounds or omitting final consonants”. Trong hiện tượng nối âm, có 3 quy luật:

- Quy luật 1: phụ âm cuối + nguyên âm đầu
Ví dụ: “find out” nghe như “fine doubt”
- Quy luật 2: nguyên âm cuối + nguyên âm đầu
+ Nếu nguyên âm cuối là một nguyên âm tròn môi thì [w] được chen vào giữa:
Ví dụ: “do it”: [du:wi:t]
+ Nếu nguyên âm cuối là nguyên âm không tròn môi thì [j] được chen vào giữa:
Ví dụ: “I own”: [aɪjoʊn]
- Quy luật 3: ‘r’
+ ‘r’ nối âm: ‘r’ tận cùng + nguyên âm đầu
Ví dụ: “here are”: [hɪərə]
- + Chèn âm ‘r’:
Ví dụ: “formula A”: [fɔ:mjələreɪ], “law and order”: [lɔ:rəndə:də]

3.3. Phân tích đối chiếu cấu trúc âm tiết tiếng Anh và tiếng Việt

Về cấu trúc âm tiết, tiếng Anh và tiếng Việt đều có 3 yếu tố chính: âm đầu, vần và âm cuối. Tuy nhiên tiếng Anh không hạn chế số lượng phụ âm đầu và phụ âm cuối của từ. Tính lỏng lẻo này của tiếng Anh được Roach [6] minh họa bằng cấu trúc thu gọn (C) (C) (C) (C) V (C) (C) (C) (C). Trong khi đó, theo Đoàn Thiện Thuật [12], cấu trúc của âm tiết tiếng Việt là (C) V (C). Thêm vào đó, tiếng Việt được Nguyễn Đức Dân [13] ví như một chuỗi hạt với mỗi âm tiết là một hạt độc lập, trong khi tiếng Anh lại có hiện tượng nối âm nói riêng và lối nói liên kết nói chung được thể hiện một cách thường xuyên. Ngoài ra do sự chi phối của thanh điệu nên trong tiếng Việt, các âm bật ở vị trí cuối không được bật hơi. Tuy nhiên, trong tiếng Anh thì phụ âm bật

hơi ở vị trí cuối xuất hiện rất nhiều và được phát âm bật hơi hoàn toàn. Về hiện tượng nổi âm, thực tế giao tiếp tiếng Anh đòi hỏi thể hiện tính liên kết trong phát âm. Trong khi đó, tiếng Việt là ngôn ngữ đơn âm tiết và âm tiết kết thúc không có bật hơi [13] nên SV Việt Nam có khuynh hướng bỏ đi âm cuối hoặc quên nổi với âm đầu của từ tiếp theo trong tiếng Anh.

4. Kết quả nghiên cứu và Bàn luận

4.1. Kết quả thu được từ bảng câu hỏi

Bảng 1. Thái độ của SV đối với các kĩ năng và các yếu tố quan trọng của tiếng Anh

Kĩ năng quan trọng nhất	Nghe	46,3%
	Nói	34,3%
	Đọc	9,3%
	Viết	10,1%
Yếu tố cần phải chú ý nhiều nhất	Phát âm	53,7%
	Từ vựng	37%
	Ngữ pháp	9,3%

Bảng 1 cho thấy đa số SV cho rằng kĩ năng nghe (46,3%) và nói (34,3%) là quan trọng nhất. Vì thế, các em tập trung chú ý nhiều vào phát âm (53,7%) và từ vựng (37%). Như vậy, có thể thấy SV thể hiện thái độ tích cực đối với các kĩ năng giao tiếp khẩu ngữ bằng tiếng Anh.

Bảng 2. Suy nghĩ của SV về tầm quan trọng của phát âm và việc tự luyện tập phát âm

Vai trò của phát âm trong kĩ năng nghe và nói	Quan trọng	100%
	Không quan trọng	0%
Phát âm có tầm ảnh hưởng quan trọng đến hiệu quả giao tiếp	Có	100%
	Không	0%
Luyện tập phát âm ở nhà	Mỗi ngày	11,1%
	1 hoặc 2 lần/ tuần	42,6%
	Thỉnh thoảng	29,6%
	Không bao giờ	6,7%
Cách luyện tập phát âm	Nghe và lặp lại theo người bản ngữ	5,6%
	Thu âm lại, so sánh với người bản xứ	17,6%
	Phát âm theo cảm tính	74%
	Bỏ qua các lỗi phát âm	1,9%
	Cách khác	0,9%

Đến đây có thể thấy tất cả SV đều ý thức được tầm quan trọng của việc phát âm đối với kĩ năng nghe và nói tiếng Anh và tầm ảnh hưởng lớn của phát âm đến hiệu quả giao tiếp. Tuy nhiên, chỉ có 11,1% luyện tập phát âm ở nhà mỗi ngày, và thậm chí có hơn 3/4 SV chọn cách phát âm theo cảm tính.

Bảng 3. Kiến thức của SV về hiện tượng nổi âm

Kiến thức của SV về định nghĩa của hiện tượng nổi âm	Có	91%
	Không	9%
Kiến thức của SV về các quy luật của hiện tượng nổi âm	Có	11,1%
	Có nhưng không chắc lắm	82,4%
	Không	6,5%

Theo bảng 3, SV năm hai đã học môn “Ngữ âm và âm vị học” nên hầu hết đều biết đến hiện tượng nổi âm và các quy luật của nó. Tuy nhiên, đa số các bạn (82,4%) đều không nắm chắc các quy luật ấy.

Bảng 4. Thực trạng thể hiện âm nổi và ý kiến của SV về hiện tượng nổi âm

Sự thường xuyên thể hiện âm nổi của SV khi nói tiếng Anh	Có	28,7%
	Không	71,3%
Khả năng của SV trong việc thể hiện âm nổi chính xác	Có	20,4%
	Không	79,6%
SV gặp khó khăn khi hiểu người bản ngữ do hiện tượng nổi âm gây ra	Có	75,9%
	Không	24,1%
Nhận thức của SV về hiệu quả của việc thể hiện âm nổi trong giao tiếp	Có	80,6%
	Không	19,4%
Nhận thức của SV về sự phổ biến của hiện tượng nổi âm	Có	46,3%
	Không	53,7%
Thái độ của SV đối với việc học và thực hành nổi âm	Thích	88,9%
	Không thích	11,1%
SV chú ý vào độ lưu loát và nói bình thường hay chú ý vào độ chính xác và nói chậm	Độ lưu loát, nói bình thường	23,1%
	Độ chính xác, nói cẩn thận	76,9%

Bảng 4 cho thấy hơn 3/4 SV không thể hiện âm nổi và không tự tin về việc thể hiện âm nổi của mình. Do vậy, các em thường xuyên gặp khó khăn để có thể hiểu người bản ngữ nói. Thêm vào đó, có đến 80,6% SV nhận ra hiệu quả giao tiếp của việc nổi âm nhưng chỉ có 46,3% nhận thức rằng hiện tượng nổi âm thường xuyên xuất hiện trong giao tiếp tiếng Anh. Tuy nhiên, đa phần SV thể hiện thái độ tích cực đối với việc học và thực hành nổi âm. Ngoài ra, SV chú ý vào độ chính xác (76,9%) hơn độ lưu loát (23,1%) nên họ có thói quen nói chậm và ít khi thể hiện âm nổi.

Theo biểu đồ 1, khó khăn mà nhiều SV gặp phải nhất đó chính là thiếu cơ hội giao tiếp với người bản ngữ (31,5%) và sự khác biệt giữa hệ thống ngữ âm của tiếng Anh và tiếng Việt (31,5%). Sự khó khăn nữa đó là tình trạng thiếu tư liệu, phương tiện hỗ trợ và phương pháp giảng dạy chưa phù hợp.



Biểu đồ 1. Khó khăn của SV trong việc luyện tập nói âm

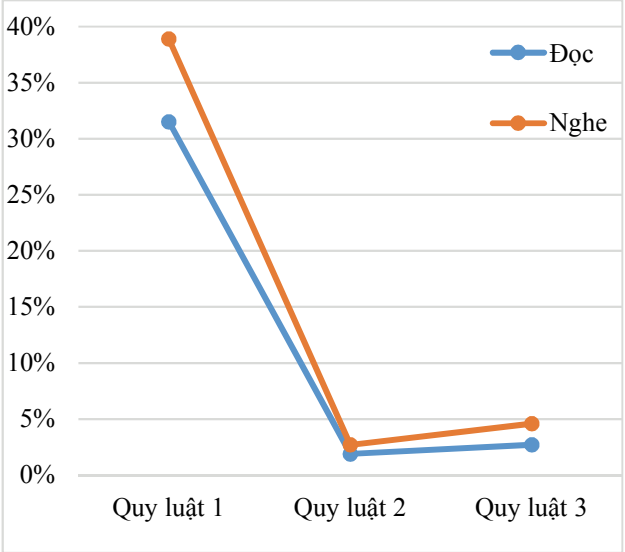
Bảng 5. Việc sửa lỗi và thể hiện âm nổi của GV

Việc GV sửa lỗi nổi âm cho SV	Có	55,6%
	Không	44,4%
Việc thể hiện âm nổi của GV	Có	60,2%
	Không	39,8%

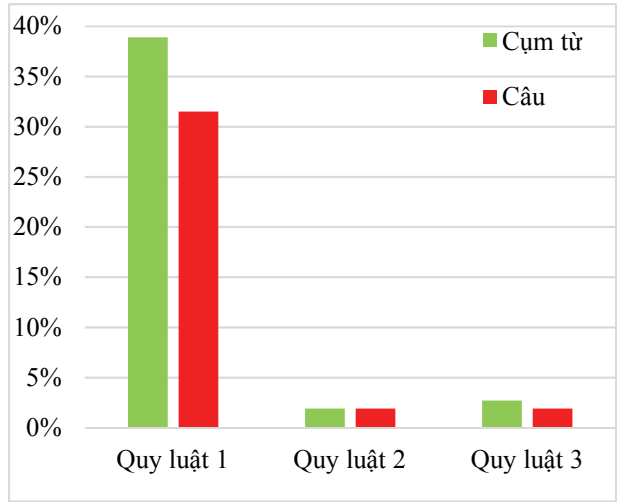
Bảng 5 cho thấy hơn một nửa số SV cho rằng GV có thể hiện âm nổi và sửa lỗi nổi âm cho SV.

4.2. Kết quả thu được từ bài kiểm tra chẩn đoán

Biểu đồ 2 cho thấy cả lúc đọc và nghe thì tần suất SV làm đúng đều không quá 40%. Ở quy luật 1, khi nghe, SV nhận biết nổi âm tốt hơn hẳn so với khi đọc. Điều đáng ngạc nhiên là SV gần như không có khả năng nhận biết âm nổi ở quy luật 2 và 3.



Biểu đồ 2. Thực trạng nhận biết âm nổi của SV



Biểu đồ 3. Thực trạng phát âm âm nổi của SV

Theo biểu đồ 3, ngay cả khi phát âm từng cụm từ một hoặc cả câu thì phần trăm phát âm âm nổi đúng đều dưới 40%. Ở quy luật 2 và 3, hầu hết SV không phát âm âm nổi hoặc phát âm sai. Số lỗi phát âm âm nổi ở cấp độ phát âm cụm từ ít hơn ở cấp độ phát âm cả câu.

Bảng 6. Đánh giá của SV về khả năng phát âm của các em

	Có	Không	Đôi lúc
SV chú ý vào việc thể hiện âm nổi khi phát âm các cụm từ	32,4%	23,2%	44,4%
SV chú ý vào việc thể hiện âm nổi khi bạn phát âm các câu	34,3%	9,3%	56,4%

Bảng 6 cho thấy số SV chú ý vào nổi âm khi phát âm là dưới 35%. So với phát âm cụm từ, SV chú trọng vào nổi âm hơn khi phát âm cả câu.

4.3. Bàn luận

4.3.1. Những lỗi sai và khó khăn mà SV gặp phải khi nhận biết âm nổi

Kết quả của hoạt động nghe, đọc ở bài kiểm tra chẩn đoán chỉ ra rằng khả năng của SV trong việc xác định, nghe

và đọc âm nổi còn rất yếu, đặc biệt là nổi âm quy luật 2 và 3. Câu trả lời của các em trong phần A của bài kiểm tra có vẻ được chọn một cách ngẫu nhiên, cảm tính.

4.3.2. Những lỗi sai và khó khăn mà SV gặp phải khi phát âm âm nổi

- Về quy luật 1 của nổi âm, đây là trường hợp SV thể hiện âm nổi đúng nhiều nhất. Đối với các SV phát âm sai, khi phân tích đoạn ghi âm, tác giả bài báo thấy rằng những SV này thường mắc một lỗi chung là không phát âm phụ âm cuối của từ.
- Về quy luật 2, đây là trường hợp mà hầu hết SV đều không thể hiện âm nổi. Quy luật 2 yêu cầu thêm [w], [j] vào giữa nhưng SV có lẽ vì không nắm rõ quy luật nên không thêm âm vào hoặc thêm âm vào nhưng lại nhầm lẫn 2 âm này.
- Về quy luật 3, đây cũng là trường hợp mà rất ít SV thể hiện đúng âm nổi. Đặc biệt ở trường hợp chèn thêm 'r', hầu như tất cả SV đều thể hiện sai.

4.3.3. Nguyên nhân của vấn đề

- Về nguyên nhân chủ quan, nguyên nhân chính xuất phát từ phía SV. Tuy có nhận thức được tầm quan trọng của việc nổi âm nhưng các em chưa chủ động cải thiện, luyện tập.
- Về nguyên nhân khách quan, sự ảnh hưởng của tiếng mẹ đẻ là nguyên nhân chính. Thêm vào đó là vai trò của GV trong công tác dạy học. Ngoài ra còn có các nguyên nhân khác cũng đáng được nêu rõ như SV có xu hướng học thiên về lý thuyết hơn là thực hành, các em thiếu cơ hội giao tiếp với người bản ngữ, với bạn bè, thiếu nguồn tài liệu.

4.3.4. Giải pháp

- Đối với nguyên nhân chủ quan, tác giả bài báo đề xuất SV nên tự tìm hiểu, học hỏi để ý thức được sự khác biệt giữa hệ thống ngữ âm tiếng Anh và tiếng Việt. SV cũng cần phải nắm rõ các quy luật nổi âm và luyện tập hằng ngày để tạo thành thói quen. SV nên luyện tập bằng cách ghi âm lại phát âm của mình và so sánh với phát âm của người bản ngữ. SV có thể sử dụng trang mạng <http://www.fromtexttospeech.com/> để có được phát âm của người bản ngữ. Thêm vào đó, SV nên thường xuyên nghe các băng đĩa tiếng Anh. Trong giờ học, SV cần chủ động tương tác với GV.
- Đối với nguyên nhân khách quan, giải pháp chính là phương pháp dạy học nổi âm nên được cải thiện. Tuy đa phần SV đều cảm thấy hứng thú đối với việc học và thực hành nổi âm nhưng với cách dạy truyền thống thì hứng thú của SV sẽ bị suy giảm đáng kể. Như vậy, GV cần kết hợp những hoạt động, trò chơi luyện tập phát âm với các giờ học kỹ năng để nắm bắt được thực trạng phát âm của SV cũng như có những biện pháp khắc phục, điều chỉnh cần thiết. GV có thể tổ chức các hoạt động và trò chơi như "Telephone game" (GV sử dụng tai nghe để cho một SV của mỗi hàng đọc nghe một cụm từ hoặc câu tiếng Anh mang đặc trưng nổi âm. SV nói thầm cụm từ hoặc câu đó cho bạn kế tiếp và tiếp tục cho đến em cuối hàng) và "Chain

game" (Lần lượt từng SV đứng lên nói một câu tiếng Anh về một chủ đề nhất định. SV nào phát âm đúng thì được ngồi xuống. SV cuối cùng không phải đứng lên là người thắng cuộc). Việc GV áp dụng các hoạt động, trò chơi khi luyện tập nổi âm ở lớp cũng mang lại hiệu quả cao trong việc tạo hứng thú, động lực cho SV. Thêm vào đó, GV nên hướng SV đến việc thực hành nổi âm để xây dựng thói quen thay vì chỉ học thuộc những quy luật của nó. GV cũng nên tích cực tăng cường tương tác với SV, xây dựng môi trường tiếng, đồng thời không ngừng nâng cao khả năng nổi âm, phát âm cũng như kỹ năng nói của mình.

5. Kết luận

Kết quả nghiên cứu thu được từ bảng câu hỏi và bài kiểm tra chẩn đoán đáp ứng giả thuyết ban đầu. Điều đó có nghĩa là phần lớn SV năm hai, KTA, ĐHNN, ĐHDN đều mắc lỗi nổi âm. Thêm vào đó, tuy có thái độ tích cực đối với hiện tượng nổi âm nói riêng và phát âm nói chung nhưng SV chưa chủ động trong việc luyện tập nổi âm cũng như chưa có phương pháp học phù hợp. Ngoài ra, bài viết cũng chỉ ra các khó khăn cũng như các nguyên nhân của vấn đề. Từ đó các giải pháp thích hợp đã được đề xuất. Hy vọng rằng bài báo này có thể góp phần giúp SV năm hai, KTA, ĐHNN, ĐHDN nâng cao kỹ năng phát âm và hình thành thói quen nổi âm để đạt được khả năng giao tiếp lưu loát, trôi chảy cũng như cải thiện kỹ năng nghe hiểu tiếng Anh.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Rogerson, P.&Gilbert, B. J., Speaking Clearly: Pronunciation and Listening Comprehension for Learners of English, Cambridge University Press, 1990.
- [2] Wainless, D.P.& Poms, L., English Pronunciation for International Students, Prentice Hall Regents, 1993.
- [3] Dauer, M. R., Accurate English, Pearson Education ESL, 2002.
- [4] McMahon, M.S, An Introduction to English Phonology, Oxford University Press, 2002.
- [5] Mortimer, C., Elements of Pronunciation: Intensive Practice for Intermediate and More Advanced Students, Cambridge University Press, 1995.
- [6] Roach, P., English Phonetics and Phonology, Cambridge University Press, 2002.
- [7] Huỳnh Anh Tuấn, Hiện tượng đồng hóa âm vị, đọc nuốt và đọc nối trong tiếng Anh, những khó khăn khi nghe nói của học sinh Việt Nam, Đại học Đà Nẵng, 1992.
- [8] Huỳnh Thị Ngọc Hoa, Common Pronunciation Mistakes in Stress, Strong and Weak Form and Linking Sounds by 10th Grade Students, Danang University, 1999.
- [9] Nguyen Thi Thanh Thanh, An Investigation into the Pronunciation of Inflectional Ending in English by the 11th Form Students in Danang City, Danang University, 2006.
- [10] Crystal, D., A Dictionary of Linguistics & Phonetics, Wiley-Blackwell, 2003.
- [11] Skandera, P. & Burleigh, P., A Manual of English Phonetics and Phonology, Narr Dr. Gunter, 2002.
- [12] Đoàn Thiện Thuật, Ngữ âm tiếng Việt, NXB Đại học và Giáo dục chuyên nghiệp, 1980.
- [13] Nguyễn Đức Dân, Logic - Ngữ nghĩa - Cú pháp, NXB Đại học và Giáo dục chuyên nghiệp, 1998.